

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 13 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H - Sinh ngày: 14/12/1995.

CCCD số: 038195023344. Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/09/2024

Bị đơn: Anh Phạm Bá T - Sinh ngày: 25/04/1992.

CCCD số: 038092050157. Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày

Đều có địa chỉ: Bản Ta Bán, xã T, huyện Q, T.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 05 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H - Sinh ngày: 14/12/1995

- **Bị đơn:** Anh Phạm Bá T - Sinh ngày: 25/04/1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hà Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thúy H (sinh ngày 12/08/2014) và cháu Phạm Minh K (sinh ngày 14/10/2016) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

- **Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Các đương sự thuộc hộ cận nghèo thụ hưởng năm 2025 nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- **Về các vấn đề khác:** Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2014 ngày 11/04/2014 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh T hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q (02 bản);
- Phòng KTNV, TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- UBND xã T, xã T, Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh